

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

Tên hướng dẫn: ***“Hướng dẫn kỹ thuật trồng giống ngô VS71 trên đất dốc tại tỉnh Yên Bái”***.

1. THÔNG TIN CHUNG

- **Xuất xứ của hướng dẫn kỹ thuật:** Từ kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ.
Tên đề tài: ***“Tuyển chọn giống ngô và biện pháp canh tác thích hợp trên đất dốc tại tỉnh Yên Bái”***, Mã số: B2016-TNA-09. Chủ nhiệm đề tài: TS. Trần Trung Kiên

- **Thời gian thực hiện:** 01/2016 – 12/2017

- **Tác giả:** TS. Trần Trung Kiên

- **Đơn vị công tác:** Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội – Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên

Email: trantrungkien@tuaf.edu.vn

Điện thoại: 0983360276

- **Điểm mới của Hướng dẫn kỹ thuật:**

+ Bón phân viên nén chậm tan.

+ Sử dụng vật liệu che phủ.

+ Làm đất tối thiểu.

2. MỤC TIÊU CỦA HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn cán bộ khuyến nông và nông dân áp dụng kỹ thuật canh tác thích hợp đối với giống ngô VS71 trên đất dốc huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nhằm nâng cao năng suất ngô, hiệu quả kinh tế, bảo vệ và nâng cao độ phì đất.

3. MÔ TẢ CHI TIẾT HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

3.1. Giống ngô sử dụng



Giống VS71 do Viện Nghiên cứu Ngô chọn tạo, đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận tiến bộ kỹ thuật và đưa vào sản xuất đại trà từ năm 2014.

Đặc điểm giống: Giống ngô lai VS71 có thời gian sinh trưởng theo từng vụ, ở miền Bắc trung bình từ 110 - 125 ngày (vụ Xuân) và từ 90

– 95 ngày (vụ Hè Thu), 100 – 110 ngày (vụ Thu Đông); cây cao 225 - 230 cm, chống đổ, chịu hạn tốt, ít nhiễm sâu bệnh (đặc biệt là bệnh gỉ sắt và đốm lá lớn), lá bì mỏng bao kín bắp, bắp dài từ 16 - 18 cm, đường kính bắp đạt từ 4,5 - 4,7 cm, hạt to, lõi nhỏ, hạt đóng múp đầu, dạng hạt bán đá màu vàng cam đậm, năng suất cao, tiềm năng từ 12 - 14 tấn/ha. Đặc biệt, giống ngô lai VS71 có khả năng thích ứng rộng, có bộ lá xanh bền đến tận khi thu hoạch.

3.2. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

3.2.1. Thời vụ trồng

- Vụ Xuân Hè: Gieo từ 15/3 - 10/4.
- Vụ Hè Thu: Gieo từ 10/7 - 25/7.

3.2.2. Đất trồng

Đôi với đất dốc (< 15%), ngô được trồng theo đường đồng mức. Tiến hành làm đất tối thiểu để hạn chế xói mòn, rửa trôi và giữ ẩm đất. Đất trồng được làm sạch cỏ dại, đảm bảo độ ẩm đất lúc gieo khoảng 75 - 80% độ ẩm tối đa đồng ruộng. Đất không cày bừa, tiến hành cuốc hốc sau đó rải phân, lấp đất và gieo hạt.

3.2.3. Khoảng cách, mật độ trồng

- Khoảng cách, mật độ trồng: 60 cm x 25 cm (6,7 vạn cây/ha). Để tiết kiệm chi phí nên gieo xen kẽ 1 hạt/hốc và 2 hạt/hốc, sau tỉa chỉ để lại 1 cây/hốc.

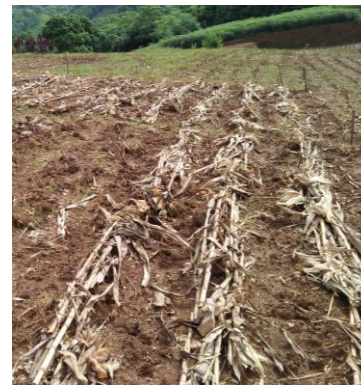


3.2.4. Phân bón

- Lượng bón:
2.000 kg Phân hữu cơ vi sinh + 500 kg Phân viên nén NPK Con lười 17:5:11 + 1.000 kg vôi bột/ha
- Cách bón:
 - + Bón lót toàn bộ phân hữu cơ vi sinh và phân viên nén NPK Con lười 17:5:11 trước khi trồng. Cách bón này có ưu điểm là phân bón tập trung gần gốc ngô nên nhanh phát huy tác dụng.
 - + Cuốc hốc đảm bảo khoảng cách cây cách cây 25 cm. Độ sâu cuốc hốc 12 - 15 cm.
 - + Bón 7 – 10 viên phân nén/hốc, phân hữu cơ vi sinh và lấp đất trên phân từ 3 – 5 cm, sau đó tra hạt ngô.
 - + Độ sâu tra hạt tùy vào thời vụ và điều kiện thời tiết khi gieo trồng: Nếu độ ẩm bình thường, nhiệt độ lúc gieo hạt > 20°C, độ sâu lấp đất 4 - 5 cm; nếu độ ẩm thấp, nhiệt độ lúc gieo hạt từ 13 – 19°C, độ sâu lấp đất 5 - 6 cm; nếu đất có độ ẩm thấp khi gieo hạt cần khắc phục bằng cách khi gieo cần nén chặt đất để hạt tiếp xúc với đất nhanh hút ẩm;

3.2.5. Che tủ đất

Sử dụng toàn bộ thân lá ngô khô từ vụ trước (đã được xử lý nấm bệnh bằng một số loại thuốc trừ nấm chứa hoạt chất mancozeb, metalaxyl,...) hoặc thân lá cây họ đậu, cây cỏ dại để che tủ đất giữ ẩm cho đất sau trồng, chống xói mòn và hạn chế cỏ dại. Sau gieo hạt, rải toàn bộ thân lá ngô giữa hai hàng ngô.



3.2.6. Chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh

3.2.6.1. Gieo hạt giống

Trước khi gieo, trộn hạt với chế phẩm diệt kiến Maxsect (liều dùng: 2 gói x 10g/gói/ kg hạt).

Lượng hạt giống gieo: 20 – 22 kg/ha.

3.2.6.2. Tỉa, dặm cây và xới đất

- Khi ngô 2 – 3 lá: Dặm cây.
- Khi ngô 4 - 5 lá: Tỉa cây chỉ để lại 1 cây/hốc. Vun nhẹ quanh gốc.
- Khi ngô 8 - 9 lá: Xới xáo diệt cỏ dại kết hợp xới vun.

3.2.6.3. Phòng trừ sâu, bệnh hại

- Dọn sạch cỏ dại trước khi làm đất.
- Phòng, trừ một số loại sâu, bệnh chủ yếu sau:



+ **Sâu xám:** Gây hại chủ yếu ở giai đoạn cây con. Thời điểm sâu gây hại vào buổi tối và sáng sớm.

Biện pháp phòng trừ: Bắt thủ công vào chiều tối và sáng sớm bằng cách bới quanh gốc cây bị sâu cắn hoặc sử dụng bẫy bả chua ngọt để bẫy bướm. Ngoài ra, có thể sử dụng thuốc hóa học BASUDIN 10H, VIBASU 10H để xử lý đất.

+ **Sâu đục thân:** Gây hại ở giai đoạn cây con từ 3 – 5 lá và gây hại nặng nhất ở giai đoạn ngô trổ cờ. Sau phun râu 2 tuần bắt đầu giảm.

Biện pháp phòng trừ: Sử dụng thuốc BASUDIN 10H hoặc FURADAN 3GR rắc vào loa kèn khi cây được 7 – 9 lá.

+ **Rệp cờ:** Rệp ngô thường xuất hiện và gây hại rất sớm ở tất cả các thời vụ trong năm và thường gây hại ở trong nõn ngô và ở mặt trên lá.



Biện pháp phòng trừ: Khi rệp phát sinh với số lượng lớn có thể sử dụng một số thuốc trừ sâu để không chế mật độ như: PEGASUS 500SC, VIRTAKO 40WG,...

+ **Bệnh đốm nâu:** Xuất hiện chủ yếu ở phần bẹ lá và gân trên phiến lá do nấm *Physoderma maydis* gây ra.

Biện pháp phòng trừ: Phòng, trừ khi vết bệnh chớm xuất hiện, có thể sử dụng các thuốc có chứa Metalaxyl, Azoxystrobin, Difenoconazole, Propineb.

+ **Bệnh khô vằn:** Gây hại nặng từ sau trổ cờ, phun râu và phát triển mạnh khi có mưa nhiều, ẩm độ cao và mật độ trồng dày.

Biện pháp phòng trừ: Loại bỏ tàn dư cây bệnh, sử dụng thuốc VALIDACIN 20EC, ANVIL 5SC hoặc MONCE EN 25WP.

+ **Bệnh đốm lá nhỏ:** Bệnh đốm lá nhỏ do nấm *Bipolaris maydis* (Nisik. et. Miyake) Shoem. gây ra. Xuất hiện ở tất cả các bộ phận của cây và gây hại chủ yếu ở phiến lá và ở bắp hạt. Bệnh có thể phát sinh rất sớm ngay từ khi cây ngô được 2 – 3 lá.

Biện pháp phòng trừ: Sử dụng một số loại thuốc bảo vệ thực vật như: TILT SUPER 300EC, BENLATE-C 50WP phun vào thời kỳ cây nhỏ 3 - 4 lá, 7 - 8 lá và trước trổ cờ.

3.2.7. Thu hoạch và bảo quản

- Thu hoạch khi ngô chín hoàn toàn hoặc chín sinh lý (thân lá bắt đầu khô, lá vàng, râu ngô khô, đen hoặc xuất hiện điểm đen chân hạt (lúc này độ ẩm hạt dao động khoảng 30%). Chọn ngày nắng ráo để thu hoạch.

- Thu bắp xong cần phơi ngay để hạ độ ẩm hạt. Nếu hạt tẽ bằng máy chỉ cần phơi tới độ ẩm khoảng 17%.

- Bảo quản hạt bằng cách phơi/sấy hạt về thủy phần an toàn ($A^0 < 14\%$) để hạn chế mối mọt xâm hại.

4. ĐỊA CHỈ VÀ PHẠM VI ỨNG DỤNG

Sản xuất ngô trên đất dốc tại tỉnh Yên Bái.

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 12 năm 2017

Xác nhận của lãnh đạo đơn vị

Tác giả hướng dẫn

TS. Trần Trung Kiên

